TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **77** /2018/DS-ST
Ngày 06 / 9 /2018
V/v " Tranh chấp
hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuở.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trịnh Ngọc Hồng.
2. Bà Nguyễn Thị Hiền.
- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đình Thảo

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2018/TLST- DS ngày 27 tháng 4 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2018/QĐXX-ST ngày 01 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: 130, Phan Đăng Lưu, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Minh T: Ông Lê V -Chức vụ Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh B.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê V: Bà Võ Thị Yến X, sinh năm 1986 - Chuyên viên khách hàng cá nhân.

Địa chỉ: 336A1, Đại lộ Đồng Khởi, phường P, thành phố B, tỉnh B.

2.*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 770/1, ấp 1, xã Sơn Đ, thành phố B, tỉnh B.

3.*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1983. Địa chỉ: 770/1, ấp 1, xã Sơn Đ, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01 tháng 8 năm 2016 Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Đ chi nhánh B và bà Nguyễn Thị B có ký hợp đồng tín dụng. Bà B vay của ngân hàng số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất vay 9,6%/năm, số tiền trả

mỗi tháng là 1.440.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng trả góp, biện pháp bảo đảm tiền vay: tín chấp.

Quá trình vay, từ ngày 02/8/2016 đến ngày 01/5/2017 bà B đã trả được số tiền như sau:

-Vốn: 12.345.385 đồng.

-Lãi trong hạn: 1.384.615 đồng.

Đến thời hạn trả vốn và lãi nhưng bà B vẫn không thanh toán cho Ngân như cam kết trong hợp đồng. Số tiền nợ tính đến ngày 06/9/2018 bà B phải trả là 3.167.519 đồng, trong đó tiền vốn gốc là 2.654.615 đồng, lãi trong hạn là 55.385 đồng, lãi quá hạn là 457.519 đồng.Nay ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị B cùng chồng là ông Nguyễn Xuân T (người bảo lãnh) phải trả số tiền vốn và lãi như đã nêu trên.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân T không đến Tòa án, đồng thời không có gửi văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân T vắng mặt, Tòa án đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông bà vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà B ông T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ngân hàng thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Xuân T có nghĩa vụ trả tiền vay còn nợ, vì vậy đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[3] Bà Nguyễn Thị B ông Nguyễn Xuân T có ký giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ với Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Đ chi nhánh Bến Tre vào ngày 30/7/2016, ngày nhận tiền là ngày 01/8/2017. Bà B ông T vay của ngân hàng số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất vay 9,6%/năm, số tiền trả mỗi tháng là 1.440.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng trả góp, biện pháp bảo đảm tiền vay: tín chấp. Quá trình vay, từ ngày 02/8/2016 đến ngày 01/5/2017 bà B chỉ trả được số tiền vốn là 12.345.385 đồng, lãi trong hạn: 1.384.615 đồng. Đến kỳ trả vốn và lãi theo hợp đồng là ngày 01/6/2017 đến nay bà B ông T không thanh toán cho Ngân hàng như cam kết trong hợp đồng. Số tiền nợ tính đến ngày 06 tháng 9 năm 2018 bà B ông T còn nợ là 3.167.519 đồng, trong đó tiền vốn gốc là 2.654.615 đồng, lãi trong hạn là 55.385 đồng, lãi quá hạn là 457.519 đồng.

[4] Nhận thấy Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đã thực hiện đầy đủ của bên cho vay theo quy định tại Điều 465 Bộ luật dân sự nhưng bà B và ông T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự, đồng thời ông bà thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho ngân hàng biết, do đó việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà B ông T trả nợ vốn và lãi đến ngày 06 tháng 9 năm 2018 là có căn cứ chấp nhận.

[5] Do vi phạm nghĩa vụ nên bà B ông T phải chịu án phí DSST theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phía Tòa án là: 300.000 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Buộc bà Nguyễn Thị B ông Nguyễn Xuân T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền nợ tính đến ngày 06 tháng 9 năm 2018 là 3.167.519 đ (Ba triệu một trăm sáu bảy nghìn năm trăm mười chín đồng), trong đó tiền vốn gốc là 2.654.615 đ (Hai triệu sáu trăm năm bốn nghìn sáu trăm mười lăm đồng), lãi trong hạn là 55.385 đ (Năm mươi lăm nghìn ba trăm tám lăm đồng), lãi quá hạn là 457.519 đ (Bốn trăm năm bảy nghìn năm trăm mười chín đồng).

Trường hợp bà Nguyễn Thị B ông Nguyễn Xuân T không trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền trên thì bà B ông T còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ được ký kết giữa Nguyễn Thị B ông Nguyễn Xuân T với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ , chi nhánh Bến Tre tính từ ngày 07 tháng 9 năm 2018 đến khi trả xong nợ .

2.Về án phí:

-Buộc bà Nguyễn Thị B ông Nguyễn Xuân T phải chịu án phí DSST có giá ngạch là 300.000 đồng.

-Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0015613 ngày 03/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3.Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bến Tre
-VKSND Tp. Bến Tre;
-Chi cục THADS Tp. Bến Tre;
-Các đương sự;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở